

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 26-5-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoài Đức Huệ

Bà Trần Thanh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 378/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1944

Địa chỉ: Số nhà 29, tổ 1, ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Mỹ N, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số nhà 245, tổ 5, ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn ông Hoàng Văn T trình bày:** Vào ngày 31/8/2019, bà Ngô Thị Mỹ N có vay của ông số tiền 20.000.000đ. Lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng. Thời hạn vay 06 tháng. Khi vay hai bên không cầm cố hay thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án.

Việc cho vay thể hiện bà N có viết giấy vay tiền ghi ngày 31/8/2019 giao cho ông giữ. Sau khi bà N viết giấy vay tiền ông đã giao cho bà N số tiền 20.000.000đ nêu trên. Từ khi vay tiền đến nay bà N chưa thanh toán tiền gốc, lãi cho ông.

Do đó, nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà N trả lại cho ông số tiền vay là 20.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ N trình bày theo bản tự khai ngày 16/4/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2021:** Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 31/8/2019 do nguyên đơn ông Hoàng Văn T cung cấp cho Tòa án, bà đã được Tòa án cho xem bản gốc giấy vay tiền nêu trên. Bà N xác định chữ ký “N” là do bà ký tên. Còn chữ viết nội dung vay tiền là do em ruột của bà là bà Ngô Thị Ngọc B là người viết hộ. Sau khi bà Bích viết giấy vay tiền xong, bà ký tên đưa ông T thì ông T chưa đưa tiền vay cho bà. Bà N xác định là bà có ký giấy vay tiền ngày 31/8/2019 của ông Hoàng Văn T nhưng bà không đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của ông T vì ông T chưa đưa tiền cho bà.

Do bà bận việc gia đình nên bà đề nghị Tòa án cho bà vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay là 20.000.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt và có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Mỹ N.

[2] Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay là 20.000.000đ nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Văn T.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các đương sự thì xác định bà Ngô Thị Mỹ N có ký giấy vay tiền thể hiện bà N có vay của ông T số tiền 20.000.000đ. Tại bản tự khai ngày 16/4/2021 và tại biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2021 bà N đã xem lại giấy vay tiền nêu trên và bà N xác định đúng chữ ký của bà. Do đó, Hội đồng xét xử xác định giữa ông T và bà N có thỏa

thuận cho vay tiền là có thật. Nội dung giấy vay tiền ngày 31/8/2019 thể hiện là bà N vay của ông T số tiền 20.000.000đ, lãi suất trong hợp đồng các bên ghi 5%/tháng. Thời hạn trả tiền vay là 06 tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N khai nại là có ký giấy vay tiền nhưng chưa nhận tiền của ông T nhưng bà N không có chứng cứ chứng minh và không được ông T thừa nhận. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà N ký giấy vay tiền và giao cho ông T giữ, trong giấy vay tiền thể hiện rõ là thời hạn thanh toán nợ là 06 tháng nên việc bà N đã nhận số tiền vay của ông T là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T, buộc bà Ngô Thị Mỹ N có trách nhiệm thanh toán cho ông Hoàng Văn T số tiền vay 20.000.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với tiền lãi các bên chưa thanh toán và không yêu cầu tranh chấp về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Ngô Thị Mỹ N phải chịu 1.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn T đối với bị đơn bà Ngô Thị Mỹ N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Ngô Thị Mỹ N có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Văn T số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Mỹ N phải nộp 1.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Ông Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ngô Thị Mỹ N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm